

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**HUYỆN HIỆP HÒA**  
**TỈNH BẮC GIANG**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2022/HS-ST  
Ngày: 08-7-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Sự

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Xuân Trường

2. Ông Lê Văn Đô

**-Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa:**  
Bà Ngô Thị Tươi - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2022 tại điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang và điểm cầu thành phần Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa trực tuyến xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 63/2022/TLST- HS ngày 16 tháng 6 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn Th**, sinh năm 1999; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKT và nơi ở: thôn Chăm, xã Đông Lễ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn Chinh, sinh năm 1973; Con bà: Trần Thị Luyến, sinh năm 1978; Vợ, con: chưa có; Gia đình có 04 anh, em, bị cáo là con thứ 2; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. **Có mặt tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.**

2. Họ và tên: **Trần Minh Q**, sinh năm 1999; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKT và nơi ở: thôn Chăm, xã Đông Lễ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn Chung, sinh năm 1977; Con bà: Đỗ Thị Lợi, sinh năm 1981; Vợ, con: chưa có; Gia đình có 02 anh, em, bị cáo là con thứ 1; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm

giam từ ngày 27/3/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. **Có mặt tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.**

**\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Chu Minh Q, sinh năm 1986 ( có đơn xin vắng mặt)  
Nơi cư trú: thôn Vọng Giang, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
2. Anh Đỗ Văn M, sinh năm 1988 (vắng mặt)  
Nơi cư trú: thôn Chằm, xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
3. Anh Phạm Văn H, sinh năm 1994 ( vắng mặt)  
Nơi cư trú: thôn Hưng Đạo, xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
4. Anh Cao Đỗ Ph, sinh năm 1997 ( vắng mặt)  
Nơi cư trú: thôn Lý Viên, xã Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
5. Anh Đào Văn T, sinh năm 1995 ( vắng mặt)  
Nơi cư trú: thôn Hưng Đạo, xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
6. Chị Chảo Mùi Ph, sinh năm 2002 ( vắng mặt)  
Nơi ĐKKHKT: Xóm Núng Chèm, xã Khánh Xuân, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng  
Nơi ở: thôn Sau Nứa, xã Đoan Bái, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
7. Chị Nông Thị Y, sinh năm 1995 ( vắng mặt)  
Nơi ĐKKHKT: thôn Làng Hùng, xã Cẩm Nhân, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái  
Nơi ở: thôn Khoát, xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
8. Chị Dương Thị Ng, sinh năm 1996 (vắng mặt)  
Nơi cư trú: Tổ dân phố Tân, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 24 giờ ngày 26/3/2022, bị cáo Trần Minh Q và Trần Văn Th đều ở thôn Chằm, xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang rủ nhau đến quán Karaoke “Chăm Hà” ở thôn Chúng, xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang của anh Phạm Văn Hoà, sinh năm 1994 ở thôn Hưng Đạo, xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang để hát Karaoke (anh Hòa có giao cho Đào Văn T, sinh năm 1995 ở cùng thôn quản lý quán. Khi Quang và Thái đến thì gặp Tiến và thuê phòng hát số 1, đồng thời có nhờ Tiến gọi giúp cho hai nhân viên phục vụ phòng hát. Trong khi ngồi đợi nhân viên Quang rủ Thái góp tiền mua ma túy về vừa hát vừa sử dụng, Thái đồng ý và gọi điện thoại cho Chu Minh Q, sinh năm 1986 ở thôn Vọng Giang, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang hỏi giá ma túy dạng kẹo và ma túy dạng Ketamine thì được Chu Minh Q báo giá một viên ma túy kẹo là 300.000 đồng và một “chỉ” Ketamine là 1.500.000 đồng. Sau đó, bị cáo Thái có nói lại giá ma túy cho Trần Minh Q biết và hỏi Quang có rủ thêm ai nữa không thì Quang nói lại là có thêm bạn của Quang là Cao Đỗ Ph, sinh năm 1997 ở thôn Lý Viên, xã Bắc Lý, huyện Hiệp

Hòa đến sử dụng ma túy cùng nên cả hai thống nhất mua 03 (ba) viên ma túy dạng kẹo và 01 (một) chỉ ma túy dạng Ketamine, tổng tiền hết 2.400.000 đồng. Theo bị cáo Thái khai, sau khi thống nhất với Trần Minh Q thì Thái gọi điện thoại cho Chu Minh Q đặt mua 03 (ba) viên ma túy dạng kẹo và 01 (một) chỉ ma túy dạng Ketamine và hẹn giao ma túy tại cầu Đông Xuyên thuộc thôn Mai Hạ, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa. Thái thuê xe taxi của anh Đỗ Văn M, sinh năm 1988 ở thôn Chằm, xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa chở đến ngã tư đầu cầu Đông Xuyên để lấy ma túy. Trên đường đi, Thái gọi điện thoại báo Trần Minh Q chuyển khoản cho Thái 1.000.000 đồng để trả tiền mua ma túy và Quang đã chuyển khoản cho Thái qua hệ thống Banking số tiền trên. Khi đến đầu cầu Đông Xuyên thì Thái gặp Chu Minh Q, tại đây Thái đã đưa cho Quang 2.000.000 đồng còn 400.000 đồng thì Thái chuyển khoản trả cho Quang. Sau khi nhận được tiền Chu Minh Q đưa cho Thái số ma túy như đã thỏa thuận từ trước, khoảng 01 giờ cùng ngày, Thái mang ma túy vừa mua được về quán Karaoke, lúc này trong phòng hát có Trần Minh Q, Cao Đỗ Ph và Chảo Mùi Ph, sinh năm 2002 ở xóm Lũng Chằm, xã Khánh Xuân, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng là nhân viên phục vụ ở đó, Thái báo Trần Minh Q mang đĩa vào phòng, Quang đã ra tủ bát của quán lấy chiếc đĩa sứ màu trắng của phòng hát đưa cho Thái, Thái cùng Chảo Mùi Ph vào phòng hát trước. Phú vào sau, còn Quang nói chuyện với bạn ở ngoài sân. Sau đó, Thái đã lấy 02 (hai) viên ma túy dạng kẹo rồi bẻ lấy nửa viên để sử dụng, số còn lại gồm 01 viên ma túy dạng kẹo và 01 chỉ ma túy dạng Ketamine để trong túi ni lon Thái để lên mặt bàn nơi Phú ngồi, lúc này Quang vào phòng hát thì được Thái đưa cho 01 viên ma túy dạng kẹo, Quang bẻ lấy nửa viên ma túy sử dụng và đưa cho Thái một tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng để Thái quán tẩu hút ma túy. Sau đó, các đối tượng đồ ma túy dạng Ketamine ra đĩa, Quang bung đĩa ma túy dạng Ketamine lên cho Phú, Thái và Phạm sử dụng. Khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày thì có Dương Thị Ng, sinh năm 1996 ở Tổ dân phố Tân, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang là nhân viên đến, Quang đã đưa cho Ngọc nửa viên ma túy dạng kẹo còn lại và bảo Ngọc sử dụng, sau khi Ngọc sử dụng xong ngồi hát thì Quang bảo Ngọc sang ngồi cùng Phú. Sau đó, Quang tiếp tục nhờ Tiến gọi thêm một nhân viên phục vụ, khoảng 2 giờ cùng ngày, Nông Thị Y, sinh năm 1995 ở thôn Làng Hùng, xã Cẩm Nhân, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái là nhân viên phục vụ đến, Quang cầm đĩa ma túy Ketamine đưa cho Yêu sử dụng. Sau đó, Quang tiếp tục sử dụng ma túy và cầm đĩa ma túy đưa cho các đối tượng sử dụng. Sau khi sử dụng hết ma túy, các đối tượng nằm và hát, nhảy trong phòng. Đến khoảng 04 giờ ngày 27/3/2022, tổ công tác Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Bắc Giang phối hợp với Công an huyện Hiệp Hòa và Công an xã Đông Lỗ kiểm tra

hành chính quán Karaoke Chăm Hà. Quá trình kiểm tra tại phòng hát mà nhóm của Quang hát thu giữ: 01 (một) chiếc đĩa sứ màu trắng có đường kính 23,5 cm, chiếc đĩa này các đối tượng đều khai dùng để sử dụng ma túy, thu giữ 01 (một) chiếc điện thoại di động của Trần Minh Q và 01 (một) chiếc điện thoại di động của Trần Văn Th. Phòng cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Bắc Giang đã tiến hành lập biên bản kiểm tra hành chính và niêm phong số vật chứng nêu trên. Đồng thời đã tiến hành xét nghiệm chất ma túy bằng phương pháp test nhanh nước tiểu đối với Trần Minh Q, Trần Văn Th, Cao Đỗ Ph, Chảo Mùi Ph, Dương Thị Ng và Nông Thị Y. Kết quả, tất cả các đối tượng trên đều dương tính với ma túy (MET, KET).

Cùng ngày, Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Bắc Giang đã bàn giao các tài liệu cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa để giải quyết theo thẩm quyền. Tại Công an huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang các đối tượng Trần Văn Th và Trần Minh Q xin ra đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Ngày 27/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Minh Q và Trần Văn Th. Kết quả, không thu giữ đồ vật, tài liệu, tài sản gì.

Ngày 14/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa ra Quyết định trưng cầu giám định Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang đối với chất ma túy trên chiếc đĩa sứ đã thu giữ. Tại Kết luận giám định số: 596/KL-KTHS ngày 18/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận: *“Trong 01(một) phong bì niêm phong của Cơ quan CSĐT Công an huyện Hiệp Hòa, ký hiệu “KT” đã được niêm phong gửi giám định: Trên chiếc đĩa sứ có chất ma túy Ketamine bám dính, không xác định được khối lượng mẫu”*.

Đối với Chu Minh Q, quá trình điều tra Trần Văn Th khai có mua ma túy của Quang rạng sáng ngày 27/3/2022, tuy nhiên tại Cơ quan điều tra Quang không thừa nhận,. Ngày 28/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã tiến hành cho Thái và Quang đối chất hai bên vẫn giữ nguyên lời khai của mình; ngoài lời khai của Thái không còn tài liệu, chứng cứ nào khác, do vậy không đủ căn cứ để xử lý đối với Chu Minh Q.

Đối với Cao Đỗ Ph, quá trình điều tra Trần Minh Q khai nhận, trước đó Quang có gọi điện thoại rủ Phú đến cùng chơi ma túy, hết bao nhiêu tiền thì chia mỗi người một ít và được Phú đồng ý. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra Phú chỉ

thừa nhận Quang rủ Phú đến chơi ma túy cùng, không thừa nhận việc thỏa thuận hứa chuyển tiền cho Quang; ngày 26/4/2022, Cơ quan điều tra đã cho Quang và Phú đối chất, hai bên vẫn giữ nguyên lời khai của mình; ngoài lời khai của Quang thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác, do vậy không đủ căn cứ để xử lý đối với Cao Đỗ Ph đồng phạm với Trần Minh Q và Trần Văn Th.

Đối với anh Phạm Văn Hoà và Đào Văn T người thuê lại quán và là quản lý của quán Karaoke Chăm Hà. Quá trình điều tra xác định Hoà và Tiến không biết việc đối tượng sử dụng ma túy trong phòng hát. Tuy nhiên, do cơ sở kinh doanh hoạt động không đủ điều kiện về an ninh, trật tự nên Công an huyện Hiệp Hoà đã có văn bản đề nghị Chủ tịch UBND huyện Hiệp Hoà ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với anh Đỗ Văn M là người được Thái thuê lái xe chở đi đến khu vực cầu Đông Xuyên để Thái mua ma túy. Tuy nhiên, anh Mạnh không biết việc Thái thuê chở đi để mua ma túy, do đó không đặt ra xem xét.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Cao Đỗ Ph, Chảo Mùi Ph, Dương Thị Ng và Nông Thị Y. Ngày 16/5/2022, Trưởng Công an huyện Hiệp Hòa đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên về hành vi này.

Về vật chứng của vụ án: 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, đường kính 23,5cm là công cụ các đối tượng dùng để sử dụng ma túy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung; Số IMEI (khe1): 353465104239486; Số IMEI (khe2) 353466104239484 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IphoneX, số Imei: 359410087865877 của Trần Văn Th và Trần Minh Q đều sử dụng vào việc phạm tội.

\* Tại Bản cáo trạng số 69/CT-VKS -HH ngày 15/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang truy tố các bị cáo Trần Văn Th và Trần Minh Q về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b, khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Trần Văn Th và Trần Minh Q thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo

\* Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Trần Văn Th và Trần Minh Q và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Trần Minh Q từ 7 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam (27/3/2022)

-Xử phạt bị cáo Trần Văn Th từ 7 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam ( 27/3/2022)

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

-Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ký hiệu “KT” (đã được niêm phong) bên trong là 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, đường kính 23,5cm.

-Tịch thu sung công Nhà nước 01 phong bì ký hiệu “ĐT” (đã được niêm phong) bên trong là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung; Số IMEI (khe1): 353465104239486; Số IMEI (khe 2)353466104239484 của Trần Văn Th đều sử dụng vào việc phạm tội.

-Tịch thu sung công Nhà nước 01 phong bì ký hiệu “ĐT1” (đã được niêm phong) bên trong là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, kiểu máy Iphone X, số Imei: 359410087865877 của Trần Minh Q đều sử dụng vào việc phạm tội.

- Hình phạt bổ sung: Không.

Về án phí, quyền kháng cáo đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra và truy tố đã có lời khai nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo Thái, Quang tại phiên tòa hôm nay phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, Hội đồng xét xử xét thấy, đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 27/3/2022, tại quán Karaoke “Chăm Hà” thuộc thôn Chúng, xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Bị cáo Trần Minh Q và Trần Văn Th đã có hành vi chuẩn bị địa điểm, cung cấp chất ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy để tổ chức cho các đối tượng: Cao Đỗ Ph, Chảo Mùi Ph, Dương Thị Ng và Nông Thị Y sử dụng trái phép chất ma túy dạng kẹo và Ketamine.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo là thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, biết rõ tác hại của ma túy, nhưng vẫn chuẩn bị địa điểm, cung cấp chất ma túy, rủ rê người khác để tổ chức sử dụng ma túy trái phép. Do

đó, với hành vi như trên của các bị cáo Trần Minh Q và Trần Văn Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b, khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang truy tố các bị cáo Trần Minh Q và Trần Văn Th theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về vai trò và tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo thấy:

Trong vụ án này các bị cáo đồng phạm giải đơn, các bị cáo đồng ý cùng nhau thực hiện việc Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo Trần Minh Q là người rủ bị cáo Trần Văn Th và bảo bị cáo Thái đi mua ma túy về và là người chuẩn bị công cụ, rủ các đối tượng cùng tham gia sử dụng. Như vậy, xét vai trò của các bị cáo trong vụ án này, thì bị cáo Trần Minh Q có vai trò cao hơn, bị cáo Trần Minh Thái có vai trò đồng phạm giúp sức tích cực nên Hội đồng xét xử cần phải xem xét mức hình phạt phù hợp khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Do ham chơi, không chịu lao động, các bị cáo đã có hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Ma túy là hiểm họa cho xã hội, làm sứt mẻ đạo đức và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Bản thân các bị cáo đều là người nghiện ma túy. Vì vậy, vụ án cần phải được xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo Quang, Thái đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Bản thân bị cáo Quang trong quá trình học tập được tặng giấy khen của Trường và của xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

-Về nhân thân: Các bị cáo Trần Minh Q, Trần Văn Th đều có nhân thân tốt.

-Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trần Minh Q, Trần Văn Th không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập ổn định, sống phụ thuộc vào gia đình, nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Không có

[9] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ký hiệu “KT” ( đã được niêm phong) bên trong là 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, đường kính 23,5cm là vật chứng các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung công Nhà nước 01 phong bì ký hiệu “ĐT” (đã được niêm phong) bên trong là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung; Số IMEI (khe1): 353465104239486; Số IMEI (khe 2) 353466104239484 của Trần Văn Th đều sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung công Nhà nước 01 phong bì ký hiệu “ĐT1” (đã được niêm phong) bên trong là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, kiểu máy Iphone X, số Imei: 359410087865877 của Trần Minh Q sử dụng vào việc phạm tội.

[10] Đối với Chu Minh Q, quá trình điều tra Trần Văn Th khai có mua ma túy của Quang rạng sáng ngày 27/3/2022, tuy nhiên tại Cơ quan điều tra Quang không thừa nhận. Ngày 28/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã tiến hành cho Thái và Quang đối chất hai bên vẫn giữ nguyên lời khai của mình; ngoài lời khai của Thái không còn tài liệu, chứng cứ nào khác, do vậy không đủ căn cứ để xử lý đối với Chu Minh Q.

[11] Đối với Cao Đỗ Ph, quá trình điều tra Trần Minh Q khai nhận, trước đó Quang có gọi điện thoại rủ Phú đến cùng chơi ma túy, hết bao nhiêu tiền thì chia mỗi người một ít và được Phú đồng ý. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra Phú chỉ thừa nhận Quang rủ Phú đến chơi ma túy cùng, không thừa nhận việc thỏa thuận hứa chuyển tiền cho Quang; ngày 26/4/2022, Cơ quan điều tra đã cho Quang và Phú đối chất, hai bên vẫn giữ nguyên lời khai của mình; ngoài lời khai của Quang thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác. Do vậy, không đủ căn cứ để xử lý đối với Cao Đỗ Ph đồng phạm với Trần Minh Q và Trần Văn Th.

[12] Đối với anh Phạm Văn Hoà và Đào Văn T người thuê lại quán và là quản lý của quán Karaoke Chăm Hà. Quá trình điều tra xác định Hoà và Tiến không biết việc đối tượng sử dụng ma túy trong phòng hát. Tuy nhiên, do cơ sở kinh doanh hoạt động không đủ điều kiện về an ninh, trật tự nên Công an huyện Hiệp Hoà đã có văn bản đề nghị Chủ tịch UBND huyện Hiệp Hoà ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[13] Đối với anh Đỗ Văn M là người được Thái thuê lái xe chở đi đến khu vực cầu Đông Xuyên để Thái mua ma túy. Tuy nhiên, anh Mạnh không biết việc Thái thuê chở đi để mua ma túy, do đó không đặt ra xem xét.

[14] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Cao Đỗ Ph, Chảo Mùi Ph, Dương Thị Ng và Nông Thị Y. Ngày 16/5/2022, Trưởng Công an huyện Hiệp Hòa đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên về hành vi này.



[15] Về án phí:

Các bị cáo Trần Minh Q, Trần Văn Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và quy định tại Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

[16] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan có quyền kháng cáo theo Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự;

-Xử phạt bị cáo Trần Minh Q 08 (Tám) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (27/3/2022)

-Xử phạt bị cáo Trần Văn Th 07 (Bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (27/3/2022)

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ký hiệu “KT” ( đã được niêm phong) bên trong là 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, đường kính 23,5cm.

- Tịch thu sung công Nhà nước 01 phong bì ký hiệu “ĐT” (đã được niêm phong) bên trong là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung; Số IMEI (khe1): 353465104239486; Số IMEI (khe 2)353466104239484 của Trần Văn Th đều sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung công Nhà nước 01 phong bì ký hiệu “ĐT1” (đã được niêm phong) bên trong là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, kiểu máy Iphone X, số Imei: 359410087865877 của Trần Minh Q sử dụng vào việc phạm tội.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Buộc các bị cáo Trần Minh Q, Trần Văn Th, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và

Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Công an huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Sứ**

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Công an huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Sự**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

.....— .....

**Nguyễn Thị Sự**





